

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HSST.
Ngày: 03 - 6 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Dường, ông Cầm Văn On.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 2002 tại: Huyện S, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014202xxxxxx; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H, sinh năm: 1982 và bà Lò Thị D, sinh năm: 1984; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 98/2019/HSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Lò Văn T 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; trong vụ án này bị cáo bị tạm giữ ngày 02/02/2024, chuyển tạm giam ngày 08/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lường Văn M; tên gọi khác: Không; sinh năm 2005 tại: Huyện S, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014205xxxxxx; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T, sinh năm 1977 và bà Lường Thị T, sinh năm: 1980; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/02/2024, chuyển tạm giam ngày 08/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Anh Lường Văn Đ, sinh năm 1999; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 45 phút ngày 02/02/2024, tổ công tác Công an xã Dồm Cang

phối hợp với Công an xã Púng Bính và Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, phát hiện 02 nam thanh niên đi trên 01 xe mô tô có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, người ngồi sau nhảy xuống xe còn người điều khiển xe mô tô đã quay đầu tăng ga bỏ chạy về hướng Sông Mã. Kiểm tra đối tượng nhảy xuống xe là Lò Văn T (Sinh năm 2002, trú tại bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La) phát hiện T đang có hành vi cất dấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- Thu trong lòng bàn tay trái Lò Văn T 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 14 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp;

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, đã qua sử dụng.

Quá trình lấy lời khai ban đầu Lò Văn T khai nhận người điều khiển xe mô tô bỏ chạy là Lường Văn M, sinh năm 2005, trú tại bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. M là người chở T đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng.

Trong ngày 02/02/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp đã triệu tập Lường Văn M để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp Lường Văn M đã thừa nhận hành vi dùng xe mô tô (Mượn của Lường Văn Đ) chở T đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng do đó M đã bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp. Vật chứng tạm giữ do M giao nộp là 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, đã qua sử dụng. Cùng ngày Lường Văn Đ (Chú của Mạnh), sinh năm 1999, trú tại bản Nang Cầu, xã Nà Nhị, huyện Sông Mã đã giao nộp cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm sát 26K4 - 0107 là chiếc xe M đã sử dụng làm phương tiện chở T đi mua ma túy ngày 02/02/2024.

Ngày 02/02/2024, tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tiến hành cân tịnh số vật chứng là 14 viên nén màu hồng do thu giữ của Lò Văn T có tổng khối lượng là 1,50 gam. Trích 05 viên có khối lượng 0,52 gam, đánh ký hiệu T làm mẫu gửi giám định. Số còn lại có tổng khối lượng 0,98 gam, đánh ký hiệu T1 lưu kho vật chứng.

Kết luận giám định số 491/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,52 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1.50 gam, loại Methamphetamine*".

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La các bị can Lò Văn T và Lường Văn M khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 01 giờ 45 phút ngày 02/02/2024, trong khi Lường Văn M đang chơi ở nhà Lò Văn T (Bản N, xã N, huyện S) thì nghe T rủ đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, M đồng ý sử dụng xe mô tô (Mượn của Lường Văn Đ) chở T đến khu vực bản Mòn, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã để T mua ma túy. Khi đến bản Mòn thì M dừng xe bên đường, T một mình đến gặp và nói chuyện với 01 người đàn ông dân tộc Thái tên Quyết sau đó T mua được từ Quyết 14 viên hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 450.000 đồng. Sau khi mua được ma túy M điều khiển xe chở theo T (Người cầm gói ma túy) đi vào huyện Sốp Cộp tìm nơi sử dụng. Trên đường đi đến khu vực bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp thì gặp tổ công tác Công an xã Dồm Cang, Công an xã Púng Bính và Công an huyện Sốp Cộp

ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Lường Văn M điều khiển xe mô tô quay đầu bỏ chạy về hướng huyện Sông Mã. Lò Văn T nhảy xuống xe thì bị phát hiện bắt quả tang về hành vi cất dấu 14 viên ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,50 gam như đã nêu.

Cáo trạng số 24/CT - VKSSC ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La: Đề nghị truy tố các bị can Lò Văn T và Lường Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo từ 22 đến 26 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Lường Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 09 viên ma túy khối lượng 0,98 gam, loại Methamphetamine và 01 túi nilon màu xanh.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, đã qua sử dụng.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan Lường Văn Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 26K4 - 0107.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho các bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo T có ý kiến: Giữa bị cáo và bị cáo M là người cùng bản, trước ngày 02/02/2024 đã từng sử dụng điện thoại rủ nhau mua ma túy để sử dụng. Ngày 02/02/2024 khi bị cáo M đến nhà bị cáo chơi, bị cáo đã rủ M dùng xe mô tô chở bị cáo đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Sau khi mua được ma túy trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đang cất dấu 1,50 gam Methamphetamine như Cáo trạng truy tố. Nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội và đã khai báo hành vi phạm tội của bị cáo M mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo M có ý kiến: Thừa nhận lời khai của bị cáo T là đúng sự thật. Ngày 02/02/2024 bị cáo T là người chủ động rủ bị cáo dùng xe mô tô chở bị cáo T đi mua ma túy. Quá trình bị tố công tác Công an huyện Sốp Cộp yêu cầu dừng xe kiểm tra, lo sợ bị phát hiện hành vi phạm tội nên bị cáo đã điều khiển xe mô tô

bỏ chạy. Nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm, đề nghị HĐXX xem xét việc bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu mà giảm nhẹ hình phạt và trả lại vật chứng là chiếc xe mô tô cho anh Lương Văn Đ.

Tại phiên toà vắng mặt người có quyền lợi liên quan Lương Văn Đ. Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của anh Đ trong giai đoạn điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi liên quan Lương Văn Đức. Xét sự vắng mặt của anh Đức không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Lương Văn Đức.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T và Lương Văn M khai nhận ngày 02/02/2024 bị cáo T là người rủ bị cáo M dùng xe mô tô mượn của anh Lương Văn Đ đi mua ma túy để cùng sử dụng. Sau khi mua được ma túy trên đường đi tìm nơi sử dụng đã bị phát hiện. Vật chứng thu giữ gồm: 1,50 gam ma túy, loại Methamphetamine; 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ là 1,50 gam Methamphetamine; kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đủ căn cứ kết luận các bị cáo T và M đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép 1,50 gam ma túy, loại Methamphetamine của các bị cáo nhằm sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Xâm hại đến chính sức khỏe của các bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho các loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng và còn là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, với mục đích trừng trị răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án các bị cáo đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong đó bị cáo T giữ vai trò khởi xướng và bỏ tiền mua ma túy; bị cáo M giữ vai trò hưởng ứng tích cực sử dụng xe mô tô chở bị cáo T đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự; để xem xét tính chất, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để quyết định hình phạt.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

- Tính tiết tăng nặng: Các bị cáo T và M không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng.

- Tình tiết nhân thân: Bị cáo T đã từng bị kết án 09 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Không thuộc trường hợp bị coi là có án tích do khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi). Tuy nhiên phải xem là người có nhân thân xấu để làm căn cứ quyết định hình phạt.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo T và M đã thành khẩn khai nhận tội. Do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- + Bị cáo T sau khi bị bắt giữ đã khai ra đồng phạm là bị cáo M. Nên được áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ thứ hai, theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- + Bị cáo M tuổi đời còn trẻ (Sinh năm 2005); có hoàn cảnh bố mẹ đi làm thuê xa nhà, bị cáo ở với ông bà nên thiếu sự quan tâm, dạy dỗ của bố mẹ là một phần nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội. Do đó cần xem xét áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ thứ hai, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo còn đang sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản để thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,98 gam Methamphetamine (Số còn lại sau khi trích rút 0,52 gam gửi giám định) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, vật cấm lưu hành. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy cùng 01 túi nilon màu xanh.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo. Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo có sử dụng trao đổi việc mua ma túy sử dụng. Do vậy áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 26K4 - 0107. Kết quả điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh Lương Văn Đ, sinh năm 1999, trú tại bản N, xã N, huyện S. Việc bị cáo M mượn xe sau đó tự ý sử dụng làm phương tiện phạm tội anh Đ không biết. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Để tuyên trả lại chiếc xe cho người có quyền lợi liên quan Lương Văn Đ.

[9] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo T khai do mua của Lò Văn Quyết, sinh năm 2003, trú tại bản Pìn, xã Chiềng Khong, huyện Sông Mã. Kết quả điều tra bằng biện pháp đối chất giữa bị cáo T và Lò Văn Quyết, tuy nhiên Quyết không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo T. Xét ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an

huyện Sốp Cộp không có căn cứ để xử lý đối với Lò Văn Quyết.

[10] Án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 02/02/2024 (Ngày tạm giữ bị cáo).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lường Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lường Văn M 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 02/02/2024 (Ngày tạm giữ bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) Phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ: Lò Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 02/02/2024 tại bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu xanh đựng vật chứng ban đầu; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 09 viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,98 gam, ký hiệu T1*". Theo Kết luận giám định số 491/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, thì 09 viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,98 gam, ký hiệu T1 là ma túy, loại Methamphetamine.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh, bên trong lắp 02 sim, số thuê bao: 0374939114 và 0326462520, số IMEL1: 862627058220432, số IMEL2: 862627058220424, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn T. 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen, bên trong lắp 01 sim nhà mạng Viettel, số thuê bao: 0867821817, số IMEL: 353845082511495, đã cũ qua sử dụng tạm giữ của Lường Văn M.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan Lường Văn Đ: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ, xám, đen, biển kiểm soát 26K4 - 0107, số khung: RLHHC12009Y508867, số máy: HC12E1519699, xe có 01 gương chiếu hậu thời trang bên trái, đã qua sử dụng (Có 01 chìa khóa xe kèm theo).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Miễn cho các bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Báo cho các bị cáo Lò Văn T và Lường Văn M biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/6/2024).

- Báo cho người có quyền lợi liên quan Lường Văn Đức biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo; Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kỳ Việt